

Bản án số: 204/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 7 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Phạm Việt Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Thu T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp B H, xã P B, huyện T B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Trần Hữu T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp L H T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Cao Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P B, huyện T B, tỉnh Tây Ninh hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm lo lắng cho gia đình, chị Trang và anh Tài đã ly thân 05 năm nay, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Trần Gia P, sinh ngày 16/12/2014 và Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 22/6/2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Ngọc T, giao cháu Gia P cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Hữu T: Quá trình Toà án triệu tập anh T vắng mặt

không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Thu T có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Trần Hữu T đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, dẫn đến anh, chị ly thân thời gian dài hơn 05 năm nay. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trang, cho chị Cao Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Hữu T.

[3] Về con chung: Đối với cháu Gia P theo biên bản ghi nguyện vọng của cháu thể hiện là được sống với anh T. Đối với cháu Ngọc T, từ ngày anh, chị ly thân đến nay cháu Ngọc T do chị T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển về thể chất lẫn tinh thần và theo đơn nguyện vọng của cháu Ngọc Trinh là được sống với mẹ. Do đó, cần giao cháu Gia P, sinh năm 2014 cho anh Tài tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Giao cháu Ngọc T, sinh năm 2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh T không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có, anh T không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Thu T. Cho chị Cao Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Hữu T

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia P, sinh ngày 16/12/2014 cho anh Trần Hữu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 22/6/2017 cho chị Cao Thị Thu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Cao Thị Thu T và anh Trần Hữu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001543 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Cao Thị Thu Trang và anh Trần Hữu Tài có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã P B, huyện T B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phong và ông Trần Chí Nhân.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Yến, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp Nhị Nguyệt, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Nguyễn, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp Nhị Nguyệt, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về điều luật căn cứ:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

2/ Xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Yến.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị Yến và ông Nguyễn Chí Nguyên là vợ chồng.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

3. Các vấn đề khác:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Yến phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị My đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0013970 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Yến đã nộp đủ án phí về hôn nhân và gia đình.

Bà Huỳnh Thị Yến và ông Nguyễn Chí Nguyên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Phong

Trần Chí Nhân

Hồ Ngọc Yến

